

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 02 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Bình
2. Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1967, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt

- Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1979, nơi ĐKKHKT: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Là người bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 38/2018/QĐDS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Vũ Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Lê Thị Ngọc L qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện T vào ngày 30/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng thì đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân do cuộc sống chung giữa vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm và thiếu sự tin tưởng ở nhau. Đến tháng 9 năm 2012 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân, chị L bỏ về quê ở xã Thọ N, huyện T sinh sống. Sau đó đến cuối năm 2012 thì chị L đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh T và gia đình có tìm kiếm nhiều nơi, nhưng không có tin tức, nên anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L là người mất tích. Sau khi thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về chị L đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố chị Lê Thị Ngọc L là người mất tích; đến nay vẫn không có tin tức xác thực về chị L, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị L. Về con chung: anh T xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ: anh T xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị Ngọc L là người đã bị tuyên bố mất tích; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là người đã bị tuyên bố mất tích, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: xử cho anh Vũ Đình T được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc L; Về con chung: không xem xét; Về tài sản và công nợ: không xem xét; Về án phí: anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Vũ Đình T khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc L, có hộ khẩu thường trú tại: xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Nguyên đơn là anh Vũ Đình T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn là chị Lê Thị Ngọc L đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích; quá trình giải quyết vụ án, không có tin tức xác thực về chị L; căn cứ vào Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Đình T và chị Lê Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/7/2012, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 12 năm 2012 chị Tứ đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương và tại Quyết định số 38/2018/QĐDS-ST ngày 02/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã tuyên bố chị Lê Thị Ngọc L là người mất tích; đến nay vẫn không có tin tức xác thực về chị L đang ở đâu, còn sống hay đã chết. nên anh Tứ có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu của anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên chấp nhận xử cho anh Vũ Đình T được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc L.

[3] Về con chung: anh Vũ Đình T xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Lê Thị Ngọc L không có lời khai. Do đó không xem xét.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Anh Vũ Đình T xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị L không có lời khai. Do đó không xem xét.

[5] Về án phí: anh Vũ Đình T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Đình T,

Anh Vũ Đình T được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc L.

2. *Về con chung*: Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Vũ Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001337 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Anh Vũ Đình T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến